TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2024/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 20 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 299/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Cẩm T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn V** – sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố T thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Cẩm T và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Cẩm T và anh Nguyễn Văn V thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Cẩm T**,** anh Nguyễn Văn V và nguyện vọng của cháu Nguyễn Toàn P. Giao cháu Nguyễn Toàn P, sinh ngày 18/01/2017 cho Nguyễn Cẩm T trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Cẩm T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn V tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung:* Anh V, chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh V, chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Mỗi bên phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Chị Nguyễn Cẩm T tự nguyện nộp thay cho anh Nguyễn Văn V 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) Khấu trừ vào số tiền chị Nguyễn Cẩm T đã tạm nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003660 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang, số tiền còn thừa 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được hoàn trả lại cho chị Nguyễn Cẩm T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện H;*
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *Các đương sự;*
- *UBND TT. H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT